

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH
KSH DEVELOPMENT AND INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/No.: 09./2018/KSH/CV
V/v: CBTT BCTC riêng năm 2017 đã kiểm
toán

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2018
Ha Noi, day 07 month 04 year 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities
Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock
Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: KSH
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Tầng 3, số 348 đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân,
Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai.
- Điện thoại/ *Telephone*: 024 3936 4695
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Nguyễn Đức Thắng
Chức vụ/ *Position*: Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH Công bố thông tin Báo cáo tài chính riêng năm 2017 đã kiểm toán.

Đối với trường hợp thay đổi, thay thế thông tin đã công bố, cần nêu rõ nguyên nhân thay đổi hoặc thay thế.

In case the company accurates or replaces information(s) that were disclosed. Company shall make a reason for the replacement or correction.



Lý do/ Reason:

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 07/09/2018 tại đường dẫn: <http://ksh.com.vn/>

This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date 07/09/2018 Available at: <http://ksh.com.vn/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm/

Attachment:

- Tài liệu liên quan đến việc CBTT /
Documents related to the disclosure

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Đức Lăng





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017
đã được kiểm toán

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT
NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD. (AASCN)

Trụ sở chính: Số 29, Hoàng Sa, Quận 1, TP Hồ Chí Minh. Tel: (84-28) 3910 3908 -3910 4881 / Fax: (84-28) 3910 4880
CN Hà Nội: Liền kề 07 TT2/96B Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, HN. Tel: (84-24) 3994 7969 / Fax: (84-24) 3793 1429

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 – 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 – 5
Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán	6 – 28
Bảng cân đối kế toán	6 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 – 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	12 – 28

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng của Công ty Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH (được đổi tên từ Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản HAMICO) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700189368 ngày 13 tháng 9 năm 2000 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại là buôn bán bao PP và hàng hóa nông sản.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Văn phòng đại diện của Công ty đặt tại số 27, phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Đức Thắng	Chủ tịch	
Ông Phạm Tiến Đạt	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Ủy viên	
Ông Hoàng Văn Pháo	Ủy viên	
Ông Nguyễn Ngọc Cương	Ủy viên	

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Tổng giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Đức Thắng	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Hương Ly	Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Tổng giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Tổng giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.

Lào Cai, ngày 06 tháng 4 năm 2018

Tổng Giám đốc



Nguyễn Đức Thắng

Số : *146*./2018/BCKT-AASCN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH được lập ngày 06 tháng 4 năm 2018, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng giám đốc

Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 10 tháng 4 năm 2017 và Vấn đề nhấn mạnh như sau :

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, Kiểm toán viên xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến đoạn I.6 "Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính":

- Trong năm, Công ty đã thoái vốn đầu tư tại 02 Công ty: Công ty TNHH Venergy và Công ty Cổ phần Khoáng sản Tam Sơn với số vốn lần lượt là 120.000.000.000 đồng và 115.000.000.000 đồng.
- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2016/KSH/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/6/2016, Nghị quyết số 07/2016/KSH/NQ-HĐQT ngày 15/8/2016 của Hội đồng quản trị về việc mua lại vốn góp của ông Ngô Đồng Quang tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Gia Huy, Nghị quyết số 09/2016/KSH/NQ-HĐQT ngày 23/8/2016 của Hội đồng quản trị về việc đầu tư tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông Lâm nghiệp Thịnh Vượng. Công ty đã đầu tư vào 02 liên kết: Công ty

Headquarters

29 Hoang Sa Str., Dist. 1, Hochiminh City
Tel: (84-028) 3910 4881 * Fax: (84-028) 3910 4880
Email: infohcm@aascn.com.vn Web: www.aascn.com.vn

Branch in Hanoi

Glosbe 07 TT2/96B Nguyen Huy Tuong, Thanh Xuan, Ha Noi
Tel: (84-24) 3994 7969 * Fax: (84-24) 3793 1429
Email: admin@namviethn.vn

Báo cáo kiểm toán độc lập (tiếp theo)

Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông Lâm nghiệp Thịnh Vượng và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Gia Huy với số tiền lần lượt là 154.000.000.000 đồng và 130.000.000.000 đồng. Hai khoản đầu tư này chiếm 93,14% trên tổng tài sản của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

- Công ty mua lại 15.400.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông Lâm nghiệp Thịnh Vượng của ông Phạm Văn Học với giá 154.000.000.000 đồng theo Hợp đồng chuyển nhượng vốn số 01/HĐCN-2016 ngày 25/8/2016.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông Lâm nghiệp Thịnh Vượng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Châu Á – Chi nhánh Hà Nội số 2010A/BCKT-TC/2017 ngày 20/02/2017. Báo cáo được phát hành dưới dạng ý kiến ngoại trừ về việc kiểm kê tiền mặt tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và đoạn lưu ý về việc góp vốn bằng tài sản được trình bày trên khoản mục Hàng tồn kho.

Hàng tồn kho có số dư là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang có giá trị là 358.860.131.700 đồng. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là 424 ha cây quế và cây bồ đề tại tiểu khu 234 xã Tri Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang này đã được Công ty TNHH Thẩm định và Tư vấn Tâm Tín Nghĩa định giá vào tháng 7 năm 2016 theo Chứng thư thẩm định giá số 2906/2016/CTTĐG-TTN ngày 27 tháng 7 năm 2016 với giá trị 358.860.131.700 đồng. Tài sản định giá gồm: diện tích trồng cây bồ đề là 186,6 ha tương đương khoảng 373.200 cây bồ đề 04-06 năm tuổi, mật độ trồng rừng tương đương 2.000 cây/ha; và diện tích trồng cây quế là 237 ha tương đương 1.172.450 cây quế 01 năm tuổi, mật độ trồng rừng tương đương 4.900 cây/ha.

- Công ty mua lại 130.000.000.000 đồng phần vốn góp của ông Nguyễn Đồng Quang tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Gia Huy với giá 130.000.000.000 đồng theo Hợp đồng chuyển nhượng vốn số 1508/HĐCN-2016 ngày 15/8/2016.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Gia Huy đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Châu Á – Chi nhánh Hà Nội số 20106A/BCKT-TC/2017 ngày 20/02/2017. Báo cáo được phát hành dưới dạng ý kiến ngoại trừ về việc kiểm kê tiền mặt tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và đoạn lưu ý về việc góp vốn bằng tài sản được trình bày trên khoản mục Hàng tồn kho.

Hàng tồn kho có số dư là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang có giá trị là 282.370.000.000 đồng. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là 298 ha cây quế và cây bồ đề tại tiểu khu 119 thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang này đã được Công ty TNHH Thẩm định và Tư vấn Tâm Tín Nghĩa định giá vào tháng 7 năm 2016 theo Chứng thư thẩm định giá số 3006/2016/CTTĐG-TTN ngày 27 tháng 7 năm 2016 với giá trị 282.370.000.000 đồng. Tài sản định giá gồm: diện tích trồng cây bồ đề là 164,4 ha tương đương khoảng 328.800 cây bồ đề 05 năm tuổi, mật độ trồng rừng tương đương 2.000 cây/ha; và diện tích trồng cây quế là 60 ha tương đương 272.700 cây quế 04 năm tuổi, mật độ trồng rừng tương đương 4.500 cây/ha.

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2018

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

Phó Giám đốc



Bùi Ngọc Hà

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0662-2018-152-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Nguyên Nhung

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3360-2015-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100.		30.173.858.708	20.706.111.852
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	76.655.780	587.989.455
1.	Tiền	111		76.655.780	587.989.455
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		30.078.008.147	20.086.277.397
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	19.863.430.750	9.205.000.000
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	66.000.000	75.000.000
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05	10.000.000.000	10.000.000.000
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.06	148.577.397	806.277.397
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140		-	-
1.	Hàng tồn kho	141		-	-
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		19.194.781	31.845.000
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.08	-	31.845.000
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		19.194.781	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		578.646.305.095	284.198.331.580
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		63.690.000	63.690.000
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.06	63.690.000	63.690.000
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		1.154.014	15.002.134
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	1.154.014	15.002.134
	- Nguyên giá	222		41.544.364	41.544.364
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(40.390.350)	(26.542.230)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
	- Nguyên giá	228		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
1.	Nguyên giá	231		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	578.561.750.000	284.000.000.000
1.	Đầu tư vào công ty con	251		244.561.750.000	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		334.000.000.000	284.000.000.000
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		19.711.081	119.639.446
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	19.711.081	119.639.446
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		608.820.163.803	304.904.443.432

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		19.768.860.690	10.503.382.782
I.	Nợ ngắn hạn	310		19.768.860.690	10.503.382.782
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	14.362.854.500	10.160.000.000
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	66.174.612	185.878.157
4.	Phải trả người lao động	314		-	-
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	132.000.000	150.000.000
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	7.831.578	7.504.625
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.09	5.200.000.000	-
II.	Nợ dài hạn	330		-	-
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.14	589.051.303.113	294.401.060.650
I.	Vốn chủ sở hữu	410		589.051.303.113	294.401.060.650
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		575.096.750.000	280.535.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		575.096.750.000	280.535.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.954.553.113	13.866.060.650
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		13.866.060.650	13.320.235.716
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		88.492.463	545.824.934
12.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		608.820.163.803	304.904.443.432

Lào Cai, ngày 06 tháng 4 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Hương Ly

Nguyễn Hương Ly

Nguyễn Đức Thắng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	38.833.512.933	35.038.077.748
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		38.833.512.933	35.038.077.748
4.	Giá vốn hàng bán	11	V.02	37.696.082.315	34.278.017.842
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.137.430.618	760.059.906
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	V.03	516.960.681	1.401.198.533
7.	Chi phí tài chính	22		-	-
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8.	Chi phí bán hàng	25		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	V.05	1.323.518.238	1.428.214.577
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		330.873.061	733.043.862
11.	Thu nhập khác	31		-	-
12.	Chi phí khác	32	V.04	147.127.418	40.610.156
13.	Lợi nhuận khác	40		(147.127.418)	(40.610.156)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		183.745.643	692.433.706
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.06	95.253.180	146.608.772
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		88.492.463	545.824.934

Lào Cai, ngày 06 tháng 4 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Hương Ly

Nguyễn Hương Ly

Nguyễn Đức Thắng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		183.745.643	692.433.706
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
-	Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		13.848.120	13.848.120
-	Các khoản dự phòng	03		-	-
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(516.960.681)	(1.400.852.054)
-	Chi phí lãi vay	06		-	-
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		(319.366.918)	(694.570.228)
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(10.010.925.531)	280.581.605.936
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		4.145.912.068	8.425.324.275
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		131.773.365	84.850.441
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(175.687.340)	-
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	-
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		(6.228.294.356)	288.397.210.424
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		-	-
2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
3	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(80.000.000.000)
4	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	70.000.000.000
5	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(294.561.750.000)	(284.000.000.000)
6	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		516.960.681	1.295.124.657
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(294.044.789.319)	(292.704.875.343)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		294.561.750.000	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		7.500.000.000	-
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.300.000.000)	-
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		299.761.750.000	-
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(511.333.675)	(4.307.664.919)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		587.989.455	4.895.654.374
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		76.655.780	587.989.455

Lào Cai, ngày 06 tháng 4 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Hương Ly

Nguyễn Hương Ly

Nguyễn Đức Thắng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
Năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty cổ phần.

02. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, xây dựng, thương mại và dịch vụ.

03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại là buôn bán bao PP và hàng hóa nông sản.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính riêng được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

02. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư vào các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết được xác định theo giá gốc. Giá gốc bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư.

03. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

04. Các khoản nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc của các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

05. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

- Phương tiện vận tải, truyền dẫn

03 năm

06. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

07. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

08. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

09. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

10. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa bán trong năm.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**01. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	70.014.534	580.474.060
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.641.246	7.515.395
Cộng	76.655.780	587.989.455

02. Các khoản đầu tư tài chính**Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối năm					Số đầu năm				
	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)
- Đầu tư vào công ty con			244.561.750.000	-	244.561.750.000			-	-	-
+ Công ty CP Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Huy Hoàng (a)	75,00	75,00	150.000.000.000	-	150.000.000.000	-	-	-	-	-
+ Công ty CP Đầu tư Tài nguyên Sapa (b)	93,33	93,33	70.000.000.000	-	70.000.000.000	-	-	-	-	-
+ Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên (c)	71,07	71,07	24.561.750.000	-	24.561.750.000	-	-	-	-	-
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết			334.000.000.000	-	334.000.000.000			284.000.000.000	-	284.000.000.000
+ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nông lâm nghiệp Thịnh Vượng (d)	37,70	37,70	154.000.000.000	-	154.000.000.000	37,70	37,70	154.000.000.000	-	154.000.000.000
+ Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Gia Huy (e)	44,49	44,49	130.000.000.000	-	130.000.000.000	44,49	44,49	130.000.000.000	-	130.000.000.000
+ Công ty CP Phân Lân Nung chảy Lào Cai (f)	27,78	27,78	50.000.000.000	-	50.000.000.000	-	-	-	-	-
Cộng			578.561.750.000	-	578.561.750.000			284.000.000.000	-	284.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- (a) Trong năm, Công ty huy động vốn để mua lại 15.000.000 cổ phần Công ty CP Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Huy Hoàng với giá 10.000 đồng/cổ phần được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 20/6/2016. Tại ngày 31/12/2017, Công ty nắm giữ 15.000.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần chiếm 75% vốn điều lệ của Công ty CP Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Huy Hoàng.
- (b) Trong năm, Công ty huy động vốn mua 7.000.000 cổ phần Công ty CP Đầu tư Tài nguyên Sa Pa với giá 10.000 đồng/cổ phiếu được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 20/6/2016. Tại ngày 31/12/2017, Công ty nắm giữ 7.000.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần chiếm 93,33% vốn điều lệ của Công ty CP Đầu tư Tài nguyên Sa Pa.
- (c) Trong năm, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên số tiền 24.561.750.000 đồng được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 20/6/2016. Tại ngày 31/12/2017, Công ty đã đầu tư vào Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên 24.561.750.000 đồng chiếm 71,07% vốn điều lệ của Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên.
- (d) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông Lâm nghiệp Thịnh Vượng theo Nghị quyết số 09/2016/KSH/NQ-HĐQT ngày 23/8/2016 của Hội đồng quản trị về việc đầu tư tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông Lâm nghiệp Thịnh Vượng với số tiền 154.000.000.000 đồng.
- (e) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Gia Huy theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2016/KSH/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/6/2016, Nghị quyết số 07/2016/KSH/NQ-HĐQT ngày 15/8/2016 của Hội đồng quản trị về việc mua lại vốn góp của ông Ngô Đồng Quang tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Gia Huy với số tiền đầu tư 130.000.000.000 đồng.
- (f) Trong năm, Công ty huy động vốn mua 500.000 cổ phần Công ty CP Phân Lân Nung chảy Lào Cai với giá 100.000 đồng/cổ phiếu được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 20/6/2016. Tại ngày 31/12/2017, Công ty nắm giữ 5.000.000 cổ phần, mệnh giá chiếm 27,78% vốn điều lệ của Công ty CP Phân Lân Nung chảy Lào Cai.
- (*): Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định theo giá trị ghi sổ do không có cơ sở để xác định giá trị hợp lý.

Đơn vị tính: VND

03. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	19.863.430.750	9.205.000.000
- Công ty Cổ phần Thương mại Đông Đô Việt	14.592.600.000	20.000.000
- Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Thương mại Xuất khẩu Hưng Yên	-	9.185.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Hano Green	5.270.830.750	-
b. Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-
Cộng	19.863.430.750	9.205.000.000

04. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
a. Trả trước cho người bán ngắn hạn	66.000.000	75.000.000
- Công ty TNHH PKF Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	-	75.000.000
- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt	66.000.000	-
b. Trả trước cho người bán dài hạn	-	-
Cộng	66.000.000	75.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

05. Phải thu về cho vay

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Phân Lân Nung chảy Lào Cai	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
(*)	-	-	-	-
b. Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-

(*): Khoản cho Công ty Cổ phần Phân Lân Nung chảy Lào Cai vay theo Hợp đồng cho vay ngày 30/9/2016 và nghị quyết gia hạn thời gian cho vay ngày 02 tháng 10 năm 2017, lãi suất 5%/năm, thời hạn vay 01 năm. Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Lào Cai sử dụng vốn vay để đầu tư vào dự án Nhà máy phân lân nung chảy công suất 100.000 tấn/năm.

06. Phải thu khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	148.577.397	-	806.277.397	-
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	550.000	-	550.000	-
- Phải thu khác	148.027.397	-	805.727.397	-
+ Lãi tiền vay của Công ty Cổ phần Phân Lân Nung chảy Lào Cai	126.027.397	-	126.027.397	-
+ Phải thu ông Vũ Minh Thành - về bồi thường tiền thuế TNDN bị truy thu theo Biên bản làm việc ngày 07/11/2016	-	-	679.700.000	-
+ Các khoản phải thu khác	22.000.000	-	-	-
b. Dài hạn	63.690.000	-	63.690.000	-
- Ký quỹ, ký cược dài hạn	63.690.000	-	63.690.000	-
Cộng	212.267.397	-	869.967.397	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

07. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tổng cộng
I. Nguyên giá		
Số dư đầu năm	41.544.364	41.544.364
- Mua trong năm	-	-
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-
- Tăng khác	-	-
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-
- Giảm khác	-	-
Số dư cuối năm	41.544.364	41.544.364
II. Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	26.542.230	26.542.230
- Khấu hao trong năm	13.848.120	13.848.120
- Tăng khác	-	-
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-
- Giảm khác	-	-
Số dư cuối năm	40.390.350	40.390.350
III. Giá trị còn lại		
1. Tại ngày đầu năm	15.002.134	15.002.134
2. Tại ngày cuối năm	1.154.014	1.154.014

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng là 0 đồng.

08. Chi phí trả trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	-	31.845.000
- Chi phí thuê văn phòng	-	31.845.000
b. Dài hạn	19.711.081	119.639.446
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	19.711.081	119.639.446
Cộng	19.711.081	151.484.446

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

09. Vay và nợ thuê tài chính

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay ngắn hạn	-	-	7.500.000.000	2.300.000.000	5.200.000.000	5.200.000.000
- Vay đối tượng khác	-	-	7.500.000.000	2.300.000.000	5.200.000.000	5.200.000.000
+ Ông Nguyễn Minh Ngọc ^(a)	-	-	1.900.000.000	400.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000
+ Ông Nguyễn Đức Thắng	-	-	1.900.000.000	1.900.000.000	-	-
+ Bà Nguyễn Thị Kim Oanh ^(b)	-	-	3.700.000.000	-	3.700.000.000	3.700.000.000
Cộng	-	-	7.500.000.000	2.300.000.000	5.200.000.000	5.200.000.000

(a): Khoản vay ông Nguyễn Minh Ngọc theo hợp đồng vay ngày 19 tháng 10 năm 2017 để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 05 tháng, lãi suất 0%/năm.

(b): Khoản vay bà Nguyễn Thị Kim Oanh theo hợp đồng vay ngày 30 tháng 12 năm 2017 để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất 0%/năm.

10. Phải trả người bán

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Phải trả người bán ngắn hạn	14.362.854.500	14.362.854.500	10.160.000.000	10.160.000.000
- Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nông sản Thăng Long	-	-	8.690.000.000	8.690.000.000
- Công ty CP Phát triển Công nghệ Sky Life Farms	-	-	1.470.000.000	1.470.000.000
- Công ty TNHH TM và DV Hà Trung	5.085.734.500	5.085.734.500	-	-
- Hợp tác xã Na Làng	9.187.120.000	9.187.120.000	-	-
- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	90.000.000	90.000.000	-	-
b. Phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
Cộng	14.362.854.500	14.362.854.500	10.160.000.000	10.160.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
- Thuế GTGT đầu ra	-	39.269.385	14.818.728	54.088.113	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	146.608.772	95.253.180	175.687.340	-	66.174.612
- Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	-	3.500.000	3.500.000	-	-
- Phí, lệ phí và các khoản khác	-	-	142.520.256	142.520.256	-	-
Cộng	-	185.878.157	256.092.164	375.795.709	-	66.174.612

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

12. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>a. Ngắn hạn</i>	<i>132.000.000</i>	<i>150.000.000</i>
- Trích trước chi phí dịch vụ mua ngoài	132.000.000	150.000.000
<i>b. Dài hạn</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Cộng	132.000.000	150.000.000

13. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>a. Ngắn hạn</i>	<i>7.831.578</i>	<i>7.504.625</i>
- Bảo hiểm xã hội	5.873.618	5.863.700
- Bảo hiểm y tế	1.396.110	1.136.025
- Bảo hiểm thất nghiệp	561.850	504.900
<i>b. Dài hạn</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Cộng	7.831.578	7.504.625

14. Vốn chủ sở hữu*a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu*

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	280.535.000.000	13.320.235.716	293.855.235.716
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-
Lãi/(lỗ) trong năm trước	-	545.824.934	545.824.934
Giảm khác	-	-	-
Số dư cuối năm trước	280.535.000.000	13.866.060.650	294.401.060.650
Số dư đầu năm nay	280.535.000.000	13.866.060.650	294.401.060.650
Tăng vốn trong năm (*)	294.561.750.000	-	294.561.750.000
Lãi/(lỗ) trong năm	-	88.492.463	88.492.463
Giảm khác	-	-	-
Số dư cuối năm	575.096.750.000	13.954.553.113	589.051.303.113

(*): Phát hành Cổ phiếu để tăng vốn được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 20/6/2016. Mục đích của vốn thu được từ các đợt chào bán được dùng để mua cổ phần, góp vốn vào một số doanh nghiệp khác (theo tờ trình số 03/2016/TTr-HĐQT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Hội đồng quản trị), cụ thể như sau:

- Góp vốn vào Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên	24.561.750.000 đồng
- Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Nguyên Sa Pa	70.000.000.000 đồng
- Góp vốn vào Công ty Cổ phần phân lân nung chảy Lào Cai	50.000.000.000 đồng
- Mua phần vốn góp của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại tổng hợp Huy Hoàng	150.000.000.000 đồng
Cộng	294.561.750.000 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Tổng số vốn tăng trong năm được Công ty sử dụng như sau:

- Góp vốn vào Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên	24.561.750.000 đồng
- Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Nguyên Sa Pa	70.000.000.000 đồng
- Góp vốn vào Công ty Cổ phần phân lân nung chảy Lào Cai	50.000.000.000 đồng
- Mua phần vốn góp của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại tổng hợp Huy Hoàng	150.000.000.000 đồng
Cộng	294.561.750.000 đồng

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
- Vốn góp của các cổ đông	575.096.750.000	100	280.535.000.000	100
Cộng	575.096.750.000	100	280.535.000.000	100

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	280.535.000.000	280.535.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	294.561.750.000	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	575.096.750.000	280.535.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	57.509.675	28.053.500
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	57.509.675	28.053.500
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	57.509.675	28.053.500
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	57.509.675	28.053.500
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	57.509.675	28.053.500
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	38.833.512.933	35.038.077.748
Cộng	38.833.512.933	35.038.077.748

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**02. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	37.696.082.315	34.278.017.842
Cộng	37.696.082.315	34.278.017.842

03. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	516.960.681	1.401.198.533
Cộng	516.960.681	1.401.198.533

04. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Các khoản bị phạt chậm nộp thuế, phạt vi phạm hành chính	147.127.418	40.610.156
Cộng	147.127.418	40.610.156

05. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh</i>	<i>1.323.518.238</i>	<i>1.428.214.577</i>
- Chi phí nhân viên quản lý	576.054.028	370.108.497
- Chi phí đồ dùng văn phòng	99.495.565	117.381.914
- Chi phí khấu hao TSCĐ	13.848.120	13.848.120
- Thuế, phí và lệ phí	3.500.000	3.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	630.620.525	923.876.046
Cộng	1.323.518.238	1.428.214.577

06. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành(*)	66.174.612	146.608.772
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	29.078.568	-
- Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	95.253.180	146.608.772

(): Chi tiết cách xác định chi phí thuế thu nhập hiện hành*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	183.745.643	692.433.706
Các khoản điều chỉnh tăng	147.127.418	40.610.156
<i>Chi phí phạt thuế</i>	<i>147.127.418</i>	<i>40.610.156</i>
Thu nhập tính thuế TNDN	330.873.061	733.043.862
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN	66.174.612	146.608.772
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	66.174.612	146.608.772

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

07. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	99.495.565	117.381.914
- Chi phí nhân công	576.054.028	370.108.497
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.848.120	13.848.120
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	630.620.525	923.876.046
- Chi phí khác bằng tiền	3.500.000	3.500.000
Cộng	<u>1.323.518.238</u>	<u>1.428.714.577</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Không có thông tin.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng.

02. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

	<u>Năm nay</u>
Ông Nguyễn Đức Thắng – Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị	
- Vay tiền (không tính lãi)	1.900.000.000
- Trả tiền vay	1.900.000.000

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	168.408.497	227.219.160
Cộng	<u>168.408.497</u>	<u>227.219.160</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty CP Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Huy Hoàng	Công ty con
Công ty CP Đầu tư Tài nguyên Sa Pa	Công ty con
Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên	Công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nông lâm nghiệp Thịnh Vượng	Công ty liên kết
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Gia Huy	Công ty liên kết
Công ty CP Phân Lân Nung chảy Lào Cai	Công ty liên kết
Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:	
	<i>Đơn vị tính: VND</i>
	<u>Năm nay</u>
Công ty CP Phân Lân Nung chảy Lào Cai	
- Lãi tiền cho vay	522.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính các công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Phân Lân Nung chảy Lào Cai		
+ Lãi tiền vay phải thu	126.027.397	126.027.397
Cộng nợ phải thu	<u>126.027.397</u>	<u>126.027.397</u>

03. Thông tin bộ phận

Toàn bộ hoạt động của Công ty trong năm là hoạt động thương mại và chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng		
Tài sản tài chính						
Tiền và các khoản tương đương tiền	76.655.780	-	587.989.455	-	76.655.780	587.989.455
Phải thu về cho vay	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-	10.000.000.000	10.000.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	20.011.458.147	-	10.010.727.397	-	20.011.458.147	10.010.727.397
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-	-	-
Cộng	30.088.113.927	-	20.598.716.852	-	30.088.113.927	20.598.716.852

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	14.362.854.500	10.160.000.000	14.362.854.500	10.160.000.000
Vay và nợ	5.200.000.000	-	5.200.000.000	-
Chi phí phải trả	132.000.000	150.000.000	132.000.000	150.000.000
Các khoản phải trả khác	-	-	-	-
Cộng	19.694.854.500	10.310.000.000	19.694.854.500	10.310.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**04. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho công ty liên kết vay tiền. Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

05. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

Đơn vị tính: VND

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	14.362.854.500	-	-	14.362.854.500
Vay và nợ	5.200.000.000	-	-	5.200.000.000
Chi phí phải trả	132.000.000	-	-	132.000.000
Các khoản phải trả khác	-	-	-	-
Cộng	19.694.854.500	-	-	19.694.854.500
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	10.160.000.000	-	-	10.160.000.000
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	150.000.000	-	-	150.000.000
Các khoản phải trả khác	-	-	-	-
Cộng	10.310.000.000	-	-	10.310.000.000

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Tầng 3, số 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

06. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

07. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

08. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính riêng của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu

Nguyễn Hương Ly

Kế toán trưởng

Nguyễn Hương Ly

Lào Cai, ngày 06 tháng 4 năm 2018

Tổng Giám đốc



Nguyễn Đức Thắng